TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-11-2024
V/v: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Hoàng Văn Tiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2024/HNGĐ-TLST ngày 08/10/2024 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Xóm 7, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/9/2023 tại UBND xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình bố mẹ chồng tại xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới. Cuộc sống chung thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, chị sinh con trai vào tháng 12/2023. Mấy tháng gần đây thì giữa chị và bố mẹ chồng, em trai chồng phát sinh mâu thuẫn, có lần còn xảy ra xô xát, cải vã lớn tiếng. Vì cuộc sống chung với gia đình chồng quá căng thẳng, xung đột nên chị đã về sống tại nhà bố mẹ ruột ở huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình từ tháng

9 năm 2024 cho đến nay. Anh Sáng và con vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh ấy tại xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới. Chị nhận thấy giữa vợ chồng không có sự sẽ chia, động viên nhau, anh Sáng không có cách để khắc phục tình trạng mâu thuẩn giữa chị và các thành viên trong gia đình bên nội nên chị cảm thấy việc sống chung giữa vợ chồng chị với bố mẹ chồng như hiện tại là quá căng thẳng, làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của vợ chồng chị. Vì vậy, chị có nguyện vọng được ly hôn anh Sáng để ổn định cuộc sống. Tại phiên hòa giải ngày 25/10/2024 chị Hoài trình bày trường hợp anh Sáng muốn vợ chồng đoàn tụ thì vợ chồng phải thuê nhà để sống riêng, chị không đồng ý tiếp tục sống chung cùng gia đình bố mẹ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đức Duy, sinh ngày 21/12/2023, hiện cháu sống với anh Sáng tại ông bà nội.

Sau khi ly hôn chị Hoài có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Sáng đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tại các bản tự khai ngày 04 và ngày 25/10/2024 anh Sáng xác nhận việc kết hôn, sống chung và tình trạng vợ chồng giữa anh và chị Hoài như chị Hoài trình bày là đúng thực tế. Vợ chồng sau khi kết hôn chưa có điều kiện để tách ra ở riêng nên sống chung với gia đình nội. Vợ chồng không đồng quan điểm, không hợp tính nhau nên có phát sinh mâu thuẩn, chị Hoài nhiều lần bỏ nhà đi, giữa chị Hoài và gia đình bên nội có xảy ra mâu thuẩn liên quan đến việc nuôi dưỡng con chung của anh chị. Nếu chị Hoài có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Tuy nhiên, quá trình hòa giải, tại Biên bản hòa giải ngày 25/10/2024 và ngày 11/11/2024 anh Sáng trình bày cho rằng những mâu thuẩn giữa vợ chồng chỉ là mâu thuận nhỏ, diễn ra trong cuộc sống hằng ngày. Vợ chồng sẽ tìm cách khắc phục. Con sinh ra còn quá nhỏ (10 tháng tuổi), anh vẫn còn tình cảm dành cho vợ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con, khắc phục những khó khăn để xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc.

- Về con chung: Anh Sáng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Trần Duy Đức như chị Hoài trình bày. Từ khi chị Hoài mâu thuẩn với bố mẹ anh và bỏ về nhà ngoại sinh sống thì con chung do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh có nguyện vọng đoàn tụ nên không có ý kiến đối với việc phân định người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh mong chị Hoài sẽ bỏ qua mọi chuyện, quay về sống chung để cùng anh chăm sóc con nhỏ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tào án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày vẫn còn tình cảm với chồng nhưng không chấp nhận việc tiếp tục sống chung với gia đình bên nội, nếu anh Sáng không khắc phục được tình trạng mâu thuẩn giữa chị với các thành viên trong gia đình chồng thì chị vẫn có yêu cầu ly hôn và muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đức Duy, yêu cầu anh Sáng cấp dưỡng tháng 2.000.000 đồng.

Bị đơn anh Trần Văn S vẫn tha thiết xin được đoàn tụ. Về các mâu thuẩn như chị Hoài trình bày thì anh Sáng cho rằng chỉ là những mâu thuẩn nhỏ, chưa đến mức vợ chồng phải ly hôn, trong thời gian tới vợ chồng sẽ tìm cách khắc phục dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con chung". Bị đơn anh Trần Văn S có nơi cư trú tại xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn vào tháng 9 năm 2023 tại UBND xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Do đó, hôn nhân giữa chị Hoài, anh Sáng hoàn toàn hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, do chưa có điều kiện để tách ra ở riêng nên anh, chị vẫn sống chung với gia đình chồng. Cuộc sống chung trong một gia đình có nhiều người, nhiều thế hệ và chỉ mới về chung nhà với nhau được một thời gian ngắn nên các thành viên trong gia đình chưa có sự thấu hiểu, chưa thông cảm được với nhau nên đã xảy ra những mẫu thuẩn. Hội đồng xét xử thấy rằng, cơ bản trong vụ án này là mâu thuẩn giữa chị Hoài với gia đình chồng về sinh hoạt, cách cư xử hằng ngày. Quá trình giải quyết vụ án cả chị Hoài và anh Sáng đều trình bày còn

tình cảm dành cho nhau, vẫn mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, chị Hoài có đặt ra điều kiện đoàn tụ là vợ chồng phải dọn ra ở riêng. Xét thấy, đời sống chung của chị Hoài, anh Sáng chưa đến mức trầm trọng, hạnh phúc gia đình vẫn có thể khắc phục, hàn gắn lại. Con chung của anh chị hiện còn quá nhỏ (10 tháng tuổi), cần sự chăm sóc, có đầy đủ tình yêu thương của cả bố và mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần tạo điều kiện, tạo thêm thời gian để anh Sáng, chị Hoài và những người thân trong gia đình anh chị hiểu và thông cảm cho nhau, tìm cách khắc phục các mâu thuẫn, sắp xếp lại cuộc sống, tạo điều kiện cho vợ chồng chị Hoài và anh Sáng có cơ hội hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó, việc chị Hoài khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Sáng là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoài đối với anh Sáng nên không xét về con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Trần Văn S.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xét.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Hoài đã nộp theo Biên lai thu số 0001394 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị Hoài đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh